

Số: *2784*/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *21* tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg, ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3490/QĐ-BNV, ngày 10/10/2016 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020”;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-UBND, ngày 20/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Giang giai đoạn II (2016-2020); Quyết định số 3183/QĐ-UBND, ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2632/QĐ-UBND, ngày 07/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Giang năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 695 /TTr - SNV, ngày 20 /12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Hà Giang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, Vnptioffice.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2784/QĐ - UBND ngày 21/12/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Giang giai đoạn II (2016-2020); Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2018 của tỉnh; Bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang; các thông tin về kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT INDEX), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAT).

b) Nâng cao nhận thức về cải cách hành chính, tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai cải cách hành chính và giám sát quá trình thực hiện cải cách hành chính của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

c) Kịp thời xây dựng, nhân rộng và biểu dương các mô hình tổ chức, gương điển hình tập thể hoặc cá nhân thực hiện tốt công tác cải cách hành chính ở các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

a) Triển khai công tác thông tin tuyên truyền phải thiết thực, hiệu quả. Công tác phổ biến, tuyên truyền phải kịp thời, đầy đủ, thường xuyên, liên tục, phù hợp với tình hình, đặc điểm, yêu cầu và khả năng của từng đối tượng, từng ngành, địa phương.

b) Tuyên truyền cải cách hành chính phải gắn với lộ trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Giang giai đoạn II (2016-2020); Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh.

c) Tổ chức lồng ghép các nội dung thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính với việc tuyên truyền phổ biến giáo dục về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để cán bộ công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân nắm rõ thông tin về công tác cải cách hành chính nhất là cải cách thủ tục hành chính.

d) Tuyên truyền về cải cách hành chính phải góp phần nâng cao dân trí, phòng chống tham nhũng, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế.

II. ĐỐI TƯỢNG TUYÊN TRUYỀN

Toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

III. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 12/4/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 3183/QĐ-UBND, ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang;

Quyết định số 2052/QĐ-UBND, ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Giang giai đoạn II (2016-2020); Quyết định số 2632/QĐ-UBND, ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Giang năm 2018;

Kế hoạch số 183/KH-UBND, ngày 01/8/2016 của UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020; Chương trình số 185/CTHĐ-UBND, ngày 03/8/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Kế hoạch số 52/KH-UBND, ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-2007/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Quyết định số 2950/QĐ-UBND, ngày 29/11/2016 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí tỉnh Hà Giang đến năm 2020 thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, phát triển bền vững; Kế hoạch số 167/KH-UBND, ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020.

b) Các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính của Trung ương và của tỉnh Hà Giang; những công tác trọng tâm trong thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

c) Tuyên truyền việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chính phủ điện tử.

2. Đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức

a) Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

b) Các quan điểm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính.

c) Các nội dung Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Giang giai đoạn II (2016-2020) và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh; Bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

d) Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

đ) Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.

e) Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Kế hoạch số 281/KH-UBND, ngày 08/11/2016 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

f) Chỉ thị số 27/CT-TTg, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

g) Văn bản số 06/BCĐCCHC, ngày 09/8/2016 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về việc tăng cường triển khai Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020.

h) Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị-xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đến từng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong cơ quan, đơn vị.

i) Tuyên truyền giáo dục về quyền và nghĩa vụ cũng như trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức trong thực thi công vụ, nhất là trong giải quyết các công việc liên quan đến người dân; các quy tắc ứng xử, văn hóa giao tiếp, tác phong, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức.

k) Tình hình triển khai và kết quả thực hiện các chỉ số: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT INDEX), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tại Trung ương, tại tỉnh.

l) Các mô hình cơ chế đang được triển khai thí điểm, các điển hình tốt trong cải cách hành chính ở Trung ương và địa phương.

m) Quy trình giải quyết Thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

n) Phương pháp đánh giá Chỉ số cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị theo Bộ tiêu chí của UBND tỉnh.

p) Nội dung cơ bản về cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT INDEX), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

3. Đối với các doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh

a) Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định của UBND tỉnh (về nội dung thủ tục hành chính, cách tra cứu, tìm hiểu các thủ tục hành chính, cách khai thác và sử dụng các biểu mẫu).

b) Việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

c) Thông tin, hướng dẫn truy cập, sử dụng thủ tục hành chính qua Internet (Email, Website), điện thoại, fax; cách thức kiến nghị về quy định hành chính theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính Phủ về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định liên quan đến thủ tục hành chính.

d) Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong mối quan hệ với cơ quan hành chính Nhà nước, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết các công việc của công dân.

đ) Các thông tin về kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT INDEX), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

e) Quyết định số 2950/QĐ-UBND, ngày 29/11/2016 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí tỉnh Hà Giang đến năm 2020 thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, phát triển bền vững.

IV. CÁC HÌNH THỨC VÀ BIỆN PHÁP TUYÊN TRUYỀN

1. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Lựa chọn, thống nhất nội dung ở các lĩnh vực người dân quan tâm; trực tiếp tiếp nhận phản ánh, giải đáp vướng mắc trong quá trình triển khai cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh thông qua hộp thư góp ý của các sở, ngành và phản ánh của tổ chức cá nhân qua phương tiện thông tin đại chúng.

b) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về cải cách hành chính, quán triệt nội dung, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính nhà nước cho cán bộ phụ trách cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, cán bộ phụ trách Bộ phận một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính các cấp; kỹ năng giao tiếp, ứng xử của công chức khi giải quyết các thủ tục hành chính với tổ chức, công dân,

nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và tăng cường hiệu quả của Bộ phận một cửa tại các cơ quan hành chính các cấp.

c) Tham mưu tổ chức Hội thi tìm hiểu về cải cách hành chính tỉnh Hà Giang lần thứ hai.

2. Các sở, ban, ngành; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã

a) Công khai các thủ tục hành chính, lồng ghép nội dung cải cách hành chính trong các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị.

b) Thường xuyên rà soát và cập nhật kịp thời thủ tục hành chính lên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

c) Niêm yết, công khai thủ tục hành chính đã được ban hành tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông). Niêm yết đầy đủ rõ ràng, dễ hiểu, đúng quy định; kịp thời cập nhật khi có sự thay đổi; không niêm yết mang tính hình thức.

d) Công khai minh bạch các chủ trương, chính sách, bộ thủ tục hành chính của từng ngành trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các ngành, địa phương, đơn vị.

đ) Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm nhiệm vụ cải cách hành chính.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Hà Giang

a) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tuyên truyền về cải cách hành chính bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc (tiếng Mông, tiếng Dao, tiếng Nùng...).

b) Thường xuyên đưa tin, bài về các hoạt động thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh.

c) Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang, chuyên đề về cải cách hành chính kết hợp thông tin các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến cải cách hành chính; phản ánh, biểu dương các điển hình tốt và những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

d) Đăng tải ý kiến của các tổ chức, cá nhân về những mặt được, những vấn đề còn tồn tại trong công tác cải cách hành chính, thủ tục hành chính; các mô hình thực hiện cải cách hành chính có hiệu quả; các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính tại chuyên mục.

V. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác tuyên truyền cải cách hành chính do ngân sách nhà nước bảo đảm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Giang tổ chức chuyên

mục cải cách hành chính; phối hợp với các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các hình thức tuyên truyền;

b) Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền gửi Sở Tài Chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

a) Căn cứ nội dung tuyên truyền tại Kế hoạch, bám sát tình hình và nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách hành chính;

b) Định kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện công tác tuyên truyền lồng ghép vào Báo cáo cải cách hành chính về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định (*Báo cáo định kỳ quý I, quý III gửi trước ngày 05 tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 02 tháng 6 hằng năm; báo cáo năm gửi trước ngày 25 tháng 11 hằng năm*).

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương cập nhật đầy đủ, kịp thời Bộ thủ tục hành chính của các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

4. Sở Tài chính

Tham mưu, trình UBND tỉnh cấp kinh phí theo Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính được UBND tỉnh phê duyệt, hướng dẫn sử dụng kinh phí đúng mục đích và hiệu quả.

5. Các cơ quan báo chí

a) Thường xuyên đăng tải, cung cấp các thông tin, mở chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền về cải cách hành chính;

b) Đài Phát thanh và Truyền hình đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các phóng sự, chuyên mục về chính quyền điện tử, công dân điện tử; đổi mới, phát huy hiệu quả từ các chương trình hiện có.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018; UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn